|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Về** **rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với   
xăng, dầu, mỡ nhờn**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (*sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết*). Kết quả rà soát như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

**1.1. Mục đích rà soát**

Rà soát các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết để đánh giá việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự án Nghị quyết với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các cam kết quốc tế.

**1.2. Yêu cầu rà soát**

Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Nghị quyết được thực hiện dựa trên yêu cầu sau đây:

- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy phạm pháp luật liên quan đến việc điều chỉnh mức thuế BVMT nhằm phát hiện các nội dung vướng mắc, chưa thống nhất với pháp luật về việc điều chỉnh mức thuế BVMT.

- Rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

**2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

- Phạm vi rà soát: Chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn gồm các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Thuế BVMT năm 2010, Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 và Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của UBTVQH.

- Nội dung rà soát: Đánh giá sự phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo tại quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn với pháp luật có liên quan để đề xuất hướng sửa đổi, hoàn thiện chính sách, đảm bảo phù hợp, thống nhất với pháp luật có liên quan.

- Đối tượng rà soát: Các quy định, Điều khoản cụ thể tại Luật Thuế BVMT, các Nghị quyết về biểu thuế BVMT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Nghị quyết**

Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Qua rà soát, các nội dung quy định về điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tại dự thảo Nghị quyết đã được nghiên cứu đảm bảo thể chế hóa đúng đắn quan điểm, chủ trương chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 và Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ.

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị quyết**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án Nghị quyết: Qua rà soát đã xác định được có 03 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Nghị quyết là Luật Thuế BVMT, Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 và Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 của UBTVQH.

Qua rà soát, quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp, thống nhất với Luật Thuế BVMT liên quan đến nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT, các Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 và Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 liên quan đến thời hạn thi hành.

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết**

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Bộ Tài chính nhận thấy các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

**4. Phụ lục**

Nội dung rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến đến dự án Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát chính sách về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Lưu: VT, CST ( b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Cao Anh Tuấn** |

**Phụ lục**

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Nghị quyết**

| **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO** | **ĐÁNH GIÁ** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| - Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu: *“Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội”.*  - Tại khoản 3.2 Điều 3 Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Quốc hội đề nghị Chính phủ thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây: *“3.2. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục điều hành … chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.*  - Tại Điều 2 Mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đã đưa ra nhiệm vụ: *“Nghiên cứu, đánh giá để đề xuất, xem xét việc kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh”*  - Tại điểm a Điều 1 Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên có nêu: *“Củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030”*.  - Tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2025 giao Bộ Tài chính: *“Đề xuất, xây dựng các chính sách hỗ trợ tổng thể đối với doanh nghiệp, người lao động trong các ngành nghề, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ”* | Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể như sau: (i) Xăng, trừ etanol và nhiên liệu bay: 2.000 đồng/lít; (ii) dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít; (iii) mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg; (iv) dầu hỏa: 600 đồng/lít. | Dự thảo Nghị quyết đã thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. |  |

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị quyết**

| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể như sau: (i) Xăng, trừ etanol và nhiên liệu bay: 2.000 đồng/lít; (ii) dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít; (iii) mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg; (iv) dầu hỏa: 600 đồng/lít. | - Tại khoản 1 Điều 8 Luật Thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó, quy định khung thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như sau: Xăng (trừ etanol) là 1.000 - 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 1.000 - 3.000 đồng/lít; dầu diesel là 500 - 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu mazut là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu nhờn là 300 - 2.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 300 - 2.000 đồng/kg.  - Tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế BVMT quy định: UBTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế BVMT để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá. | Phù hợp |  |
| - Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định:  *“1. Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 được quy định như sau:…*  *2. Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2026 thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH về Biểu thuế BVMT”.*  - Tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định:  *“1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.*  *2. Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của UBTVQH hết hiệu lực kể từ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.*  *3. Không áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026”.* | - Tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 quy định: *“Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019”.*  - Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 quy định:  *“1. Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 được quy định như sau:…*  *2. Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2026 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH về Biểu thuế BVMT”.* | Phù hợp |  |

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết**

| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO** | **QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng trong năm 2026, cụ thể như sau: (i) Xăng, trừ etanol và nhiên liệu bay: 2.000 đồng/lít; (ii) dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít; (iii) mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg; (iv) dầu hỏa: 600 đồng/lít. | **-** Điều ước quốc tế có liên chung liên quan đến biến đổi khí hậu: Liên quan đến biến đổi khí hậu, hiện nay Việt Nam đã tham gia Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-zôn và Nghị định thư Montreal về kiểm soát, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-zôn, Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Nghị định thư Kyoto liên quan đến Công ước UNFCCC, Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.  - Trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do: Trong các khuôn khổ FTA và các diễn đàn đa phương có sự tham gia của Bộ Tài chính hiện không có các cam kết bắt buộc liên quan đến việc kiểm soát tiêu thụ xăng dầu, thuế BVMT.  - Trong khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng: Việt Nam tham gia đàm phán Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF). Nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, giảm phát thải… được quy định tại Hiệp định Trụ cột III về Kinh tế sạch, chỉ chủ yếu gồm các nội dung mang tính hợp tác nhằm thúc đẩy các hoạt động chống biến đổi khí hậu, trong đó đáng chú ý là vấn đề về chuyển đổi năng lượng công bằng quy định các Bên hợp tác trong việc chia sẻ kiến thức 3 và thực tiễn tốt nhất liên quan đến tích hợp các cách tiếp cận chuyển đổi công bằng vào hoạch định chính sách, các cơ chế hợp tác để thúc đẩy và phát triển thị trường các-bon trong khu vực, các hình thức hợp tác như chia sẻ thông tin và thông lệ tốt về thị trường các-bon, xây dựng năng lực cho các bên tham gia,… Tuy nhiên, Hiệp định vẫn đang trong quá trình rà soát và thực hiện các thủ tục liên quan.  - Các khuôn khổ hợp tác khác: Trong khuôn khổ các diễn đàn như APEC, các vấn đề về môi trường cũng đạt được một số thành tựu như cam kết về cắt giảm thuế quan đối với hàng hóa môi trường trong APEC và các chương trình thúc đẩy việc phát triển và sử dụng công cụ nhằm hỗ trợ phát triển xanh, các nghiên cứu nhằm hạn chế gia tăng trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch. Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, ASEAN+3 về biến đổi khí hậu, Việt Nam hiện tham gia Ủy ban điều phối liên ngành về Tài trợ và bảo hiểm rủi ro thiên tai (ACSCC-DRIF), Công cụ Bảo hiểm rủi ro thiên tai Đông Nam Á (SEADRIF), tuy nhiên hoạt động hợp tác chủ yếu về chia sẻ kiến thức, hỗ trợ kỹ thuật. Một số diễn đàn hợp tác khác như Liên minh biến đổi khí hậu CFMCA (diễn đàn hợp tác của các Bộ Tài chính toàn cầu nhằm tăng cường hợp tác hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành lập vào tháng 4/2019) và Diễn đàn các nước chịu tác động bởi biến đổi khí hậu (CVF), sự tham gia của Bộ Tài chính Việt Nam mới chủ yếu ở việc theo dõi, vai trò quan sát viên.  Tại các diễn đàn hợp tác, Việt Nam không cam kết các nghĩa vụ thực hiện liên quan đến biến đổi khí hậu, kiểm soát tiêu thụ xăng dầu, thuế BVMT. | Phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên. |  |